

Số: 10/2025/QĐST-DS

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 88, 91, 101, 102 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 192/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lương Trung T, sinh năm 1998

Địa chỉ: Tổ dân phố Q, phường B, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Chị Nguyễn Kim N, sinh năm 2001

Địa chỉ: Xóm L, xã P, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trịnh Văn M, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn V, xã Y, thành phố Hà Nội.

Cháu Nguyễn Hà M1, sinh ngày 10/10/2024

Địa chỉ: Xóm L, xã P, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Hà M1: Chị Nguyễn Kim N.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nội dung vụ án:

Xác định cháu Nguyễn Hà M1 - sinh ngày 10/10/2024, giới tính nữ, theo giấy khai sinh số 08 ngày đăng ký ngày 05/3/2025 tại UBND xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (nay là xã P, tỉnh Thái Nguyên) và theo giấy chứng sinh Mã GCS 04056.GCS.19012.24 do Bệnh viện A cấp ngày 10/10/2024 (tên dự định đặt là Nguyễn Hải M2) là con đẻ của

anh Lương Trung T theo kết quả phân tích AND ngày 29/11/2024 của công ty Cổ phần D (GENTIS).

Anh Lương Trung T và chị Nguyễn Kim N có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để cải chính hồ tịch theo quy định của pháp luật.

2.2. Về án phí: Anh Lương Trung T không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Viện kiểm sát nhân dân
Khu vực 4 – Thái Nguyên;
- Phòng THADS khu vực 4;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Thu Vân

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

- (1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).
- (3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).
- (4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.
- (5) Ghi đầy đủ lần lượt các thỏa thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).